

HÀNH TRÌNH TƯ TƯỞNG CỨU NƯỚC CỦA PHAN CHÂU TRINH TRÊN ĐẤT PHÁP (1911 - 1925)

Hồ Song^(*)

Theo Huỳnh Thúc Kháng, nguyện vọng đi Pháp được Phan Châu Trinh phát biểu chính thức tại phiên toà ở Sài Gòn (Tháng Tám - 1910) tuyên bố trả lại tự do cho ông. Cùng với nguyện vọng trên đây, ông còn đòi ân xá quốc sự phạm và trị tội Phạm Ngọc Quát, người đã hãm hại Trần Quý Cáp. Nhưng cũng theo Huỳnh Thúc Kháng, nguyện vọng này không phải lúc đó mới nảy sinh ở Phan Châu Trinh, mà ngay lúc ở Nhật về Phan Châu Trinh đã thổ lộ ý định muốn đi Pháp với bạn bè đồng chí. Trong suy nghĩ của Phan, Pháp là một nước dân chủ, để xứng nhân đạo, nêu cao khẩu hiệu Tự do - Bình đẳng - Bác ái. Tình trạng ở Việt Nam, nhất là sự thiếu "thành tâm khai hoá" chỉ là tội lỗi của bọn cầm quyền thiên cận ở thuộc địa chứ không phải là từ nước Pháp. Nhưng tình thế đã gấp lắm rồi, hiểm hoạ dòm ngó của láng giềng đã rõ "tiếng hoàng hoạ đã reo lên các báo" [1]. Do đấy Phan Châu Trinh muốn sang Pháp "đem cái hiện cuộc tình tẻ bên Đông Dương bày tỏ với người bên Pháp đình và tuyên bố cho công chúng, sao cùng có chân nhân quân tử suy trước nghĩ sau, xét đến tương lai, soi khổ tâm mình cũng biểu đồng tình mà tỏ lòng liên lạc thì sẽ có cơ làm được công việc cải cách" [1]. Khi còn ở Côn Đảo, biết mình sắp được trả lại tự do, Phan Châu Trinh cũng đem ý đồ đi Pháp bàn bạc với bạn tù đồng chí; có người giao cố không biểu đồng tình, còn ông, ông

dem việc được trả lại tự do như một thời cơ không thể bỏ qua để thực hiện ý định đi Pháp mà ông ấp ủ từ lâu [1]. Trước Phan Châu Trinh, đã có nhiều người Việt Nam đi Pháp nhưng đi Pháp để vận động cứu nguy dân tộc thì có thể xem Phan Châu Trinh là người mở đầu.

1. Hành trang tư tưởng cứu nước của Phan Châu Trinh trước khi sang Pháp

Vấn đề này cần được tìm hiểu bởi vì trước khi rời khỏi Việt Nam, Phan Châu Trinh đã là một chính trị phạm, thậm chí bị khép vào hình phạt cao nhất: tử hình, chứ không phải chỉ là một khoa bảng xuất thân. Hơn nữa, có thấy được hành trang này thì mới có thể hình dung được 14 năm ở Pháp (1911 - 1925) đã tác động như thế nào đến tư tưởng cứu nước của Phan Châu Trinh, đưa lại những sắc thái mới hoặc duy trì những gì đã có trong tư tưởng ban đầu của ông. Tất nhiên, chúng ta tránh đi vào chi tiết, cụ thể mà chỉ cần làm rõ những nét tiêu biểu nhất. Chúng ta có thể dựa vào *Đấu Pháp Chính phủ thư* (1906), dựa vào những bài của Phan Châu Trinh đăng ở Đại Việt tân báo và Đăng cổ tùng báo, dựa vào trả lời thẩm vấn của các quan chức thuộc địa trước khi ông được trả lại tự do, dựa vào những hồi ức của ông sau khi sang Pháp... Nhưng theo tôi, có lẽ lý thú nhất là đọc những lời của Phan Bội Châu thuật lại các cuộc tranh luận tay đôi giữa

(*) PGS., Khoa sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh tại Nhật Bản; bởi vì đó không phải chỉ là những mẩu chuyện mà là thực chất vấn đề toát lên từ những mẩu chuyện.

Trong *Tư phê phán*, Phan Bội Châu viết: "Thượng tuần tháng tư (1906.H.S chủ) tôi đưa các học sinh đến Đông Kinh để vào các trường học và ông Tây Hồ cùng đi Đông Kinh với tôi... Từ đấy trong hơn mười ngày ông Tây Hồ và tôi tranh luận trở đi trở lại, ý kiến rất là trái ngược nhau, ông thì muốn trước hết đánh đổ ngay quân chủ để làm cơ sở xây dựng dân quyền; tôi thì muốn đánh đuổi ngay giặc Pháp đợi khi nước ta độc lập rồi, sẽ mưu tính đến việc khác... Ông thì đi từ chỗ dựa Pháp để đánh đổ vua, tôi thì từ chỗ đánh đổ Pháp mà phục lại Việt, do đó mà khác nhau" [2]. Trong cảm tưởng đối ngày kỷ niệm cụ Tây Hồ năm thứ mười một (1937), Phan Bội Châu cũng nhắc lại chuyện ở Đông Kinh: "Mỗi khi đêm khuya nhà vắng, hai người thức suốt đêm, chỉ cãi biện nhau về chính kiến. Tôi chủ trương "bài ngoại độc lập", cụ thời chủ trương "ý Pháp cầu tiến bộ". Tôi nói đến muốn kiếm cách tiếm hồi, thì cụ lại bảo tôi: "Anh cứ ở ngoài chăm những thiếu niên du học. Dân trí dân khí nước ta đương quá thấp, dẫu anh có về cũng chỉ rước một cái chết".

Tôi hỏi cụ:

- Ông thì sao?

Cụ trả lời:

- Tôi cốt xem tình thế và công cuộc duy tân của Nhật Bản trong vài tháng, tôi sẽ về ngay.

- Ông chẳng sợ chết hay sao?

- Sợ gì! Tôi định về thì đến ngay trước mặt nhà chính trị Pháp, nói thiệt nội tình ngoại thế với họ, nên gặp khai hoá cho

người Việt Nam, không thể, sự nguy hiểm sẽ đến nơi rồi.

Lúc đó, tôi nghe cụ nói, tôi cho cụ nói vu khoát. Mà quả nhiên thiệt (ý nói Phan Châu Trinh làm đúng như đã nói với Phan Bội Châu. H.S chủ). Cụ ở với tôi được hai tháng thì cụ bỏ Nhật Bản về. Khi lâm biệt, cụ ân cần chúc thác tôi rằng: "Người trong nước hy vọng nơi anh quá nhiều. Anh nhất thiết chớ vội về. Nếu nhờ hồng thì nhân tâm chết mất! Tôi về đây ít lâu tìm cách chăm mở dân trí, nuôi sức dân, bao giờ đánh đổ cái hạ tầng chướng ngại xong, lúc ấy anh về mới có chỗ đặt chân, chứ như lúc bây giờ, thì ta tạm gác hai chữ "bài ngoại" ra một bên đã"... [3].

Tưởng không phải bình luận gì thêm vì những hồi ức trên đây đã nói lên một cách trung thực tư tưởng cứu nước của Phan Châu Trinh và lý do phân rẽ đôi đường giữa Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh. Chỉ xin được chú thích thêm vài điều: Trước nhất, trong chỗ riêng tư (có lẽ không phải chỉ với Phan Bội Châu) và những lúc "thuyết khẩu vô bằng" (chữ dùng Phan Châu Trinh. H.S chủ), Phan Châu Trinh có nhấn mạnh việc bức bách phải đánh đổ bọn vua quan phong kiến nhưng trên phương diện công khai (trong Đâu Pháp Chính phủ thư cũng như trên báo chí), ít ra là cho đến khi đi Pháp, Phan Châu Trinh chưa đề cập đến nhiệm vụ này. Một điểm khác nữa, ngay từ đầu, trong quan niệm của Phan Châu Trinh, đã hình thành nhận thức dân chủ không phải chỉ là lý tưởng, mục tiêu mà còn là sức mạnh cứu nước. "Từ đầu thế kỷ 19 trở về sau, các nước tranh giành nhau càng dữ dội, cái tính mạng một nước gởi trong tay một số người đông, chớ không thấy nước nào không có dân quyền mà khỏi mất nước bao

giò. Thế mà nay bác lại dựng cờ quân chủ hay sao?". Đó cũng là lời của Phan Châu Trinh trong buổi chia tay tại Hương cảng, được Phan Bội Châu nhắc lại [4].

Nhưng người dân mà Phan Châu Trinh định dựa vào để thực hiện chủ trương của mình không phải là đám quần chúng hiện hữu, đã từng thất bại cay đắng và bị thực dân đẩy đến cùng khổ, đốt nát, trong đó không ít người đã cam chịu số phận. Người dân mà Phan Châu Trinh đưa ra hành động phải là những người dân được cải tạo theo những yêu cầu của thời đại mới, trước nhất là trên phương diện dân sinh và dân trí. Do đấy nếu ông tỏ ra ảo tưởng khi đến dinh Công sứ Quảng Nam hoặc gửi thư lên Toàn quyền Đông Dương yêu cầu khai hoá cho dân, bày dân thường làm ăn thì ông lại rất thực tế khi cho rằng "lấy nội tình, ngoại thế và thời cuộc mà nói, ngày nay không có quốc dân nội lực, làm chi cũng không có lương kết quả được" [5] và cùng với đồng chí đi nhiều nơi trong tỉnh, trong xứ, hô hào "tự lực khai hoá" [6], vận động mở trường học theo lối mới, mở hội buôn, hội nông

2. Hành trình tư tưởng cứu nước của Phan Châu Trinh trên đất Pháp (1911 - 1925)

Đúng như dự định, sang đến Pháp, mỗi quan tâm hàng đầu của Phan Châu Trinh là đem hiện cuộc tình thế ở Đông Dương trình bày với chính giới và công chúng Pháp. Qua đó chúng ta sẽ thấy được sự đánh giá của Phan Châu Trinh đối với chính sách thực dân Pháp ở Việt Nam. Khi còn ở trong nước, đối với hiện cuộc, ông chia mũi nhọn đã kích vào bọn quan lại Nam triều hủ bại, tham nhũng, chẳng lo gì việc nước, việc dân; còn đối với quan chức Pháp ông chỉ nói đến tệ xa dân và dung

đường bọn quan lại Nam Triều. Nhưng giờ đây, tại Pháp, ông thẳng thắn nêu rõ trách nhiệm của bọn cầm quyền thực dân. Bản "Điều trần gửi Liên minh nhân quyền" và "Trung kỳ dân biến tụng oan thi mật ký" gửi toàn quyền Sarraut sắp sang Đông Dương (ông viết bằng chữ Hán, tự dịch ra chữ quốc ngữ và quan tư Roux dịch sang tiếng Pháp) [7] có thể xem là những bản văn đầu tiên của Phan Châu Trinh tại Pháp. Nội dung tập trung tố cáo gánh nặng xấu thuế mà nông dân miền Trung không chịu nổi đã đứng lên chống lại và trách nhiệm trực tiếp của nhà cầm quyền Pháp ở Đông Dương trong việc đàn áp phong trào này khiến cho nhiều sĩ phu vô cơ bị liên lụy. Phan Châu Trinh nói thẳng là chính Khâm sứ tại Kinh Levécque đã điện báo các tỉnh "Chẳng cần xét hỏi, cứ thẳng tay trị nặng" [8] còn Công sứ các tỉnh lo làm hợp ý Khâm sứ để được thăng quan, quan Nam các tỉnh lo làm hợp ý Công sứ để được lên chức [8]. Bọn quan binh Pháp, theo lệnh Công sứ, đi vào nơi nào cũng như làm vào đám giặc lớn "Ngoài việc phá trường học, bắt giam giáo sư còn cho lính tập làm việc phi pháp, cướp bóc nhiều hại, nhân dân sợ hãi không thể nào chịu nổi" [8].

Qua Điều Trần gửi Liên minh nhân quyền và Trung kỳ dân biến tụng oan thi mật ký chúng ta còn thấy Phan Châu Trinh như bị dày vò bởi mặc cảm tội lỗi khi mà cũng bị liên lụy như nhau trong vụ biến ở miền Trung năm 1908, nhưng chỉ một mình ông được trả lại tự do còn các bạn ông - ngoài Trần Quý Cáp đã bị tử hình - vẫn bị đẩy đoạ trong cảnh lao tù. Vì vậy cùng với việc lên án sự đàn áp tàn bạo những người dân vô tội, ông đòi trả lại tự do cho những bạn ông và trả họ về nguyên quán.

Điều trần gửi Liên minh nhân quyền và Trung kỳ dân biểu tưng oan thể mặt ký chỉ tập trung vào một biến cố là sự đàn áp vụ xin giảm sưu thuế ở Trung kỳ năm 1908. Đông Dương chính trị luận với tầm quan sát sâu rộng hơn sẽ giải trình những tệ hại trong chính sách và bộ máy cai trị thực dân ở Đông Dương. Ông phê phán bộ máy cai trị công kênh, lăm cục, nhiều sở, nạn lôi bè kéo cánh của bọn chóp bu khiến cho “mỗi khi thay đổi vai vế trong chính quyền thì phần lớn người ta kéo theo kẻ thuộc hạ cùng phe cánh, và ai cũng tranh chấp địa vị tốt, để có thể hưởng quyền lợi. Tình hình ngày một đổi mới nhưng thói cũ vẫn không chừa. Lúc ấy lại tăng thêm viên chức, tăng sở cục, phiên tập lăm điều. Một việc có thể do một cục nắm giữ thì lại tăng dần lên ba, bốn cục. Tăng rồi lại tăng, đặt rồi lại đặt, máu tuỷ của dân vì thế mà bị hút kiệt” [9]. Ông còn nêu lên những lạm quyền những nhiều, gây phiền hà nhiều hơn là đem lại lợi ích cho dân, trong ngạch thương chính, lục lộ, canh nông, cảnh sát, quan binh, y tế, tiền tệ, ngân hàng... tức là trong những lĩnh vực chuyên môn hoàn toàn và trực tiếp trong tay thực dân Pháp, chứ không phải giao cho quan lại Nam triều làm trung gian. Ông đi sâu vào tình tệ trong thuế má, sưu dịch, do chính quyền thực dân tự định đoạt, từ việc định mức thuế sưu, tăng sưu tăng thuế, đến việc thu thuế bất sưu, cốt sao cho thuế ngày một tăng, sưu ngày một nhiều hơn.

Kết thúc Đông Dương chính trị luận, Phan Châu Trinh đã nêu lên một câu hỏi mà tự nó đã bao hàm ý trả lời, phủ nhận cái gọi là nhiệm vụ “khai hoá” của chế độ cai trị thực dân ở Đông Dương: “Than ôi! Nền chính trị ở Đông Dương còn có thể coi là chính trị nữa chăng” [9].

Đó là đối với tình hình Đông Dương trước thế chiến thứ nhất, còn sau thế chiến, Phan Châu Trinh chỉ trích bọn cầm quyền thực dân đã nuốt trôi mọi lời hứa tốt đẹp trong chiến tranh để lừa dối nhân dân Việt Nam đổ người, đổ của phục vụ chiến tranh ở Pháp. Trong bài “*Cách cai trị rộng rãi bên An Nam: một người tự nhận là cha dân An Nam* (chỉ Albert Sarraut - H.S chú), *sự nói một đường làm một nẻo*” [10] ông đã phân tích cho người Pháp thấy nhân dân Việt Nam đã phải hy sinh biết bao xương máu, tiền của để giúp Pháp giành chiến thắng, nhưng sau chiến tranh, nhân dân Việt Nam vẫn bị giam hãm trong cảnh nô lệ về mọi mặt như trước. Quyền được học hành, quyền tự do ngôn luận, quyền tổ chức và hội họp, quyền tự do cư trú, quyền đi ra nước ngoài đều không có. Viện tư vấn không được nói chính trị, người nào bị chính quyền Pháp nghi ngờ có tư tưởng chống đối đều không được quyền ứng cử. Chỉ có một thứ “tự do” dành cho người Việt Nam đó là “họ được tự do uống rượu và được tự do hút thuốc phiện” [10].

Đặc biệt ngòi bút của Phan Châu Trinh càng sắc sảo khi ông phê phán chủ trương của toàn quyền Maurice Long đưa Khải Định sang Pháp. Chúng ta đã nghe nói đến *Thư Thất điều* của Phan Châu Trinh gửi Khải Định nhân dịp Khải Định sang Pháp. Thực ra, những lời lẽ trong thư ấy dù có cương định, xác thực vẫn chưa sánh được với những lời ông dành cho chính quyền thuộc địa, vạch trần âm mưu của Maurice Long. Ông viết: “Triều đình Huế đã chết đi sau khi đất nước bị xâm chiếm, nó chỉ còn là hình thức bề ngoài. Đó là một thầy ma mà Chính phủ Pháp đã ướp xác cho khỏi thối rữa để tạo nên một kẻ bù nhìn, một nhân viên thừa hành...”

[11]. Do đấy ông cho rằng: "Việc cho đi diều qua trước mắt mọi người cái hình nộm mà dân Nam không muốn nữa, mà dân Nam đã ghét từ khi nó chưa thành hình nộm, sẽ là xúc phạm lòng tự tôn của dân Nam, là làm thức tỉnh môi hận của kẻ thua. Chuyến đi của Hoàng đế rõ ràng là một trong những khinh suất rất trầm trọng mà chính quyền thuộc địa đã phạm phải, nhất là vào một lúc mà quanh nước Nam, từ Nhật, từ Trung Hoa, từ Triều Tiên, từ Phi Luật Tân, vang lên những lời kêu gọi tự do, tự chủ, cộng hoà. Gây rối phỏng có ích gì? Ngài Maurice Long, nếu chúng tôi không nhầm đã quá đủ với cộng hoà mới tìm cách khuyến khích một cử chỉ như chuyến đi của hoàng đế An Nam"... [12]. Mặt khác ông vạch ra rằng việc tổ chức chuyến đi này của Khải Định còn nhằm lừa bịp dư luận Pháp, tạo ra cảnh tượng như nhân dân Việt Nam đang sống yên vui dưới sự bảo hộ của Pháp, nhất là qua những lời mà Khải Định được mớm cho sẽ phát biểu ở Pháp. Ông lên tiếng cảnh báo dư luận Pháp "Hoàng đế An Nam không phải là dân tộc An Nam. Những gì mà ông nói đến Pháp nhất định không phải là những suy nghĩ chân thật của người An Nam. Chúng tôi không còn sống trong thời đại mà hoàng đế như là biểu hiện cho quốc gia nữa, mà chúng tôi đang sống cái ngày sau chiến tranh thế giới, chiến tranh của nhân quyền và tự do, và những người đã đóng góp cho sự chiến thắng của nhân quyền ấy đáng lẽ phải được những gì tốt đẹp hơn là chuyến du hành của một vị Hoàng đế" [13].

Tóm lại biểu hiện rõ nhất tư tưởng chính trị của Phan Châu Trinh trên đất Pháp là trực diện lên án chính sách thực dân và bọn cầm quyền Pháp ở Đông Dương chứ không phải chỉ đả kích quan lại Nam

triều như khi còn ở trong nước. Dựa vào những sự thật, việc thật được nghe thấy ông nêu lên những sự việc, những con người hành động, có thể kiểm chứng được, nhằm phơi bày công khai những tình tệ ở Việt Nam mà bọn cầm quyền Pháp là những kẻ chịu trách nhiệm cuối cùng và trực tiếp. Có thể xem Đông Dương chính trị luận (và những bài tố cáo khác) của Phan Châu Trinh như là một câu nói *Việt Nam vong quốc sử* được Phan Bội Châu viết năm 1905 đầy xúc động và căm hờn với *Bản án chế độ thực dân Pháp* được Nguyễn Ái Quốc viết năm 1925 dưới ánh sáng của Cách mạng tháng Mười Nga 1917.

Tuy nhiên hạn chế của Phan Châu Trinh - hạn chế mà có lẽ mãi đến cuối thời gian ở Pháp ông đã nhận ra chăng - là ở chỗ xem những tình tệ ở Đông Dương chỉ là vi phạm đường lối chung ở biên cảnh xa xôi, chính quốc không thể với đến, của đám quan chức biệt phái tự cho phép mình không tuân mệnh trung ương. Ông không thấy rằng dù có biến dạng chút ít, những gì được thực thi ở Đông Dương, từ đường lối chính sách đến tổ chức, con người cụ thể đều không ra ngoài quỹ đạo chính trị của Pháp, nơi phát đi mọi chính lệnh cho thuộc địa. Nói cách khác, Phan Châu Trinh đã mơ hồ về sự lệ thuộc của thuộc địa vào chính quốc trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa. Vì vậy trong khi vạch trần những tình tệ, tội ác ở Đông Dương, ông hy vọng sẽ thức tỉnh lương tri của chính giới Pháp về quyền hạn và nghĩa vụ đối với thuộc địa. Do đó, cùng với việc lên án, ông nêu lên những yêu cầu cải cách cần ban hành ở Đông Dương.

Những yêu cầu cải cách này, ông đã phát biểu qua quan ba rồi quan tư Roux, một người được phân công giúp đỡ Phan Châu Trinh khi ông ở Pháp sau trở thành

người anh kết nghĩa của Phan. Ông cũng đã phát biểu cho những người trong Hội Nhân quyền Pháp như Francis de Pressensé, Félicien Challaye, Babut..., cho người trong Đảng xã hội Pháp như Marius Moutet, Albert Sarraut, hai lần Toàn quyền Đông Dương sau trở thành Bộ trưởng Bộ thuộc địa, trên các báo chí vì theo Fourés "Phan Châu Trinh cực kỳ hiểu tầm quan trọng của báo chí và biết sử dụng công cụ quý báu này" [14], ở những cuộc họp mà ông có tham dự, trong những lần tranh luận giữa ông và bạn bè đồng chí Phan Châu Trinh yêu cầu trước nhất Chính phủ Pháp phải đẩy mạnh việc giáo dục (kể cả giáo dục bắt buộc) bởi vì theo ông chỉ có giáo dục mới có thể giúp cho nhân dân Việt Nam tự mình nâng lên nhanh chóng ngang tầm với các nước phương Tây; ông lấy nước Nhật làm minh chứng cho tính cấp thiết của yêu cầu này. Cùng với yêu cầu đẩy mạnh giáo dục, ông yêu cầu phải sửa đổi càng sớm càng tốt, phương thức cai trị, có thái độ đối xử mới với người bản xứ, áp dụng trên toàn cõi Việt Nam bộ luật Pháp có sửa đổi, phân chia các quyền để tránh sự lạm quyền của bọn quan lại Pháp và An Nam, tổ chức lại làng xã để ngăn chặn bọn cường hào, thay đổi các quan lại già nua bằng những người trẻ được đào tạo ở các trường học Pháp và có biết chữ Hán. Ông đòi thi hành luật tự do ngôn luận, tự do hội họp, bãi bỏ độc quyền rượu, cấm dùng thuốc phiện, ân xá và hồi hương những chính trị phạm bị lưu đày, cho người Việt Nam được trực tiếp buôn bán với người nước ngoài chứ không phải chỉ dành riêng quyền lợi này cho người Hoa kiều, thành lập ở Paris một Hội đồng nghiên cứu về Đông Dương gồm có người Pháp và người Nam để giải quyết

những vấn đề cấp bách và thông báo cho chính quyền thuộc địa những nguyện vọng của người bản xứ.

Một mặt cực lực lên án chế độ cai trị ở Đông Dương, mặt khác nêu lên những yêu cầu cải cách, rất dễ hiểu là Phan Châu Trinh không muốn tách Việt Nam khỏi Pháp, đồng thời cũng không chấp nhận duy trì hiện trạng, đòi phải đổi mới nó. Khi còn ở trong nước, Phan Châu Trinh mệnh danh cho chủ trương đó là "ý Pháp cầu tiến bộ" sang Pháp ít thấy ông nhắc lại cụm từ này, ông có nêu lên khái niệm "tự trị" nhưng phản ánh đúng hơn cả ý tưởng của Phan Châu Trinh về mối quan hệ Việt - Pháp có lẽ là khái niệm Pháp - Việt liên hiệp (hoặc hợp tác: chữ dùng của PCT - HS chú). Ông dùng khái niệm này để đặt tên cho một tác phẩm còn dang dở là *Pháp Việt liên hiệp hậu chi tân Việt Nam*. Trong tác phẩm, Phan Châu Trinh chưa cho chúng ta thấy hình ảnh của Việt Nam cũng như cách tổ chức quan hệ Việt - Pháp một khi chủ trương Pháp - Việt liên hiệp được khởi động. Tuy nhiên nhiều phát biểu của Phan Châu Trinh có thể giúp chúng ta hiểu được khái niệm Pháp - Việt liên hiệp.

Năm 1913, sau vụ bom nổ ở Thái Bình và Hà Nội, trên báo *Le Journal* của Đảng xã hội Pháp đã đăng lời tuyên bố của Phan Châu Trinh trong đó có đoạn như sau: "Những việc báo động như thế ở Đông Dương là tất nhiên, vì chính sách ở Đông Dương không thay đổi, nước Pháp mà ban bố hiến pháp, thi hành cải cách kinh tế, văn hoá ở Việt Nam là có lợi cho Pháp vì nước Việt Nam được giải phóng dần dần một ngày kia độc lập, thì sẽ là bạn và đồng minh của Pháp và sẽ bảo đảm những quyền lợi kinh tế của Pháp ở Đông Dương (*Le Journal* ngày 3/5/1913) [15].

Ngày 15/10/1913 trong thư gửi cho Jules Roux, phát biểu về dự định của Chính phủ Pháp đưa lính Việt Nam sang Pháp, Phan Châu Trinh chẳng những không phản đối mà còn ủng hộ mạnh mẽ chủ trương này để: Làm cho người Pháp hiểu được một cách rõ ràng giá trị của dòng giống chúng tôi, để bịt miệng những kẻ còn dám nói là dân An Nam là mọi rợ, chỉ biết tự hội thành một đoàn người hung dữ, náo loạn, nung nấu bằng ý chí muốn báo thù vì thế phải đè nén dân dưới ách đô hộ, không nên cho họ được học hành và giúp đỡ họ”.

Nhưng mục tiêu của Phan Châu Trinh khi tán thành chủ trương đưa binh lính Việt Nam sang Pháp không phải chỉ có thế mà còn hướng tới một ý tưởng cao hơn: “Trong thâm tâm tôi, tôi mong mỗi là người Pháp và người Việt Nam nên bỏ hết những vấn đề cũ đi, những hận thù gây gổ, mà chúng ta phải có một hành động chung của người nọ dựa vào người kia [...]. Hai dân tộc Việt - Pháp không nên xa nhau mà trái lại người Pháp phải sửa đổi cách cai trị, và nên giúp đỡ người An Nam tiến bộ lên để hai bên sống cạnh nhau một cách thông minh và bền vững” [16]. Sau chiến tranh thế giới thứ I, mặc dù binh lính Việt Nam có bị đưa sang Pháp và những mong đợi sự đền ơn đáp nghĩa từ Chính phủ Pháp đã trở thành hào huyền, Phan Châu Trinh vẫn khẳng định “Trải qua 10 năm sống ở Pháp, biết bao thay đổi diễn ra trong đầu óc tôi. Nhiều chân trời mới đã mở ra trước mắt tôi, suốt đời tôi chẳng có lo nghĩ nào khác ngoài điều tốt lành cho đất nước tôi. Ngày nay tôi đã có điều tin chắc chắn rằng điều này chỉ có được khi người Việt Nam đạt được sự tiến bộ và văn minh hiện đại, nhờ có nước Pháp tạo cho điều kiện dễ dàng vì rằng đó là cách duy nhất cho phép hai dân tộc chúng ta sát cánh

nhau mà không phải e dè. Vấn đề thật gay go, khó khăn, tôi đồng ý điều đó nhưng tôi đã bao lần suy nghĩ về nó nên tôi tin chắc đã tìm ra giải pháp mà không sợ là quá tự phụ...” [17].

Như thế Pháp - Việt liên hiệp (hoặc hợp tác) vừa bao hàm cả ý ý Pháp cấu tiến bộ lẫn tự trị. Nhưng nếu ý Pháp cấu tiến bộ, tự trị trong mức độ nào đó còn gọi lên những ý nương tựa đơn phương của Việt Nam vào Pháp hoặc chỉ vì lợi ích riêng của Việt Nam thì Pháp - Việt liên hiệp là một sự hợp tác hai bên cùng có lợi, vì lợi ích của Việt Nam đồng thời cũng vì lợi ích của Pháp. Muốn được thế, Pháp - Việt liên hiệp theo Phan Châu Trinh phải là một sự liên kết giao hữu có điều kiện. Về phía Việt Nam, phải tạm thời chấp nhận một sự thế đã rồi tức là sự thống trị của Pháp, chưa đặt vấn đề khôi phục độc lập chủ quyền quốc gia thành nhiệm vụ trước mắt bằng sử dụng bạo lực với sự viện trợ của nước ngoài, mặc dù ông khẳng định “Mất độc lập là điều đau đớn” [18]. Về phía Pháp, phải từ bỏ chính sách cai trị hiện hữu ở Việt Nam, thực hiện những cải cách nhằm giúp Việt Nam từng bước tiến đến văn minh, tự do độc lập và sẽ trở thành đồng minh tin cậy lâu dài của Pháp. Với Pháp - Việt liên hiệp Phan Châu Trinh như cố gắng phát quang một con đường cứu nguy dân tộc đồng thời cứu nguy cả mối quan hệ sẵn có giữa Việt Nam và Pháp, giữa một bên là chủ trương quyết dùng bạo lực đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi Việt Nam và một bên là chế độ thuộc địa “chỉ đáng dùng cho loài thú dữ chứ không xứng đáng dùng cho loài người” [19] cùng mọi ý đồ dùng khủng bố để duy trì nó. Ông không tán thành những cuộc bạo động vì “mỗi một lúc dậy giặc thì dân lại khổ nạn thêm, làm cho sung sướng mấy thằng tham tàn, phao

cho kẻ này, trét cho người kia, làm cho thiên hạ tan cửa nát nhà, chết oan, tù ức” [20], đồng thời cũng cực lực lên án chính sách đàn áp “bây giờ người ta nói cần ban hành một chế độ khủng bố ở nước Nam. Nói thì dễ, người ta sẽ bắt năm trăm người, một nghìn người, người ta sẽ chém nhiều cái đầu, rồi sao nữa? Người ta chỉ kích động thêm sự cuồng nộ. Xin đừng nói những điều mình không biết rõ, xin đừng đưa ra những dự kiến vô bổ, đất nước Nam muốn được học hành, muốn được tôn trọng, không muốn bị tống rựa vào họng nữa, họ muốn từng bước được giải phóng” [21].

Về chủ trương của Phan Châu Trinh, Guesde - quan chức hàm Khâm sứ của Phủ toàn quyền Đông Dương, tại Pháp - nhận định “Phan Châu Trinh theo chủ nghĩa quốc gia, vẫn mong muốn có ngày được độc lập nhưng y cũng tin hiện nay còn cần có sự bảo hộ của chúng ta” [22]. Ban chính trị thuộc địa trong một tờ trình cho Bộ trưởng viết: “Phan Châu Trinh là ngọn cờ đòi hỏi yêu sách cho người Nam nhằm giải phóng khỏi sự bảo hộ của người Pháp” [23]. Jules Roux, khi Phan Châu Trinh mất đã viết một bài khá tường tận về Phan Châu Trinh trong đó có đoạn “Ông (Phan Châu Trinh) mơ ước một sự giải phóng Đông Dương từng bước dưới sự bảo hộ sáng suốt và hào hiệp của nước Pháp, với tham gia ngày càng nhiều của đồng bào trong bộ máy cai trị và các cơ quan đại biểu của dân của chính nước mình” [24].

Giải pháp Pháp - Việt liên hiệp của Phan Châu Trinh là sản phẩm của thiện chí hoà bình, tự do, tiến tới một sự hoà giải, một tinh thần thân hữu lâu dài giữa hai dân tộc Việt - Pháp. Nhưng “chính quyền thực dân không bao giờ nhìn Phan Châu Trinh như là một người thân Pháp”

[25]. Giải pháp Pháp - Việt liên hiệp của Phan Châu Trinh không phải là thứ liên hiệp mà để quốc thực dân có thể chấp nhận vì nó không phải là cái lương với ý nghĩa sửa đổi chế độ cai trị thuộc địa cho dễ thở hơn để nhân dân Việt Nam có thể chung sống mãi với nó.

Cùng với ý Pháp cầu tiến bộ phát triển thành Pháp - Việt liên hiệp, tư tưởng dân chủ của Phan Châu Trinh cũng có những sắc thái mới khi ông ở Pháp. Phan Châu Trinh là người có tư tưởng dân chủ sớm nhất và nhiệt thành nhất trong hàng ngũ sỹ phu duy tân đầu thế kỷ XX ở Việt Nam. Ý Pháp cầu tiến bộ và dân chủ có thể được xem là hai hạt nhân cơ bản trong tư tưởng cứu nước của Phan Châu Trinh. Tư tưởng dân chủ của ông không bắt nguồn từ những ý tưởng lớn trong Nho giáo như Dân vi bang bản hoặc Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh. Tư tưởng dân chủ là một thu hoạch mới của Phan Châu Trinh sau khi được tiếp xúc với Tân thư, Tân văn và qua Tân thư, Tân văn tiếp xúc với những nhà khai sáng Pháp thế kỷ XVIII như Jean Jacques Rousseau, Montesquieu, Voltaire.... Tâm quan trọng của dân chủ đối với công cuộc cứu nước như thế nào đã được Phan Châu Trinh phát biểu nhiều lần (xem bên trên). Việc tuyên truyền tư tưởng dân chủ của Phan Châu Trinh thực sự đã có tác động đến người nghe, khiến cho Phan Bội Châu phải lo lắng viết thư cho Phan Châu Trinh đề nghị hãy tạm gác thuyết dân chủ [26]. Có điều khi còn ở trong nước, Phan Châu Trinh tập trung vào cuộc vận động khai hoá dân, giác ngộ dân theo các mục tiêu khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh... Giờ đây tại Pháp - dù sao vẫn là một môi trường dân chủ hơn, phát triển hơn - tầm nhìn dân chủ của

Phan Châu Trinh được mở rộng hơn, có chiều sâu hơn, bao quát nhiều mặt đời sống xã hội. Sự phê phán hiện trạng Đông Dương và những yêu cầu của Sửa đổi chế độ cai trị ở Đông Dương của Phan Châu Trinh xác nhận rằng trong tư tưởng cứu nước của Phan Châu Trinh giải phóng dân tộc luôn gắn với dân chủ và sự ban hành những quyền tự do dân chủ cho nhân dân Việt Nam khi họ còn tạm thời ở dưới ách thống trị của Pháp là điều kiện tiên quyết để thực thi Pháp - Việt liên hiệp. Ông đã đề cập đến quyền được học hành, được có người đại diện xứng đáng, đến quyền tự do ngôn luận, tự do tổ chức, tự do cư trú, tự do kinh doanh... Ông nhấn mạnh đến vị trí của pháp luật trong mối quan hệ giữa công dân và nhà cầm quyền. Ông đã nhiều lần dùng công cụ này để tự bảo vệ trong thời gian ở Pháp. Sau khi về nước, nhân trả lời một ý kiến lo ngại nhà cầm quyền sẽ làm rầy rà đối với những ai tổ chức và tham gia các cuộc họp, Phan Châu Trinh nói: "Trong đồng bào ta có sự lo sợ rất ấu trĩ về tất cả những gì đến từ nhà cầm quyền mà không tìm hiểu xem họ làm có hợp pháp không. Vì vậy, khi quan đầu tỉnh muốn báo dân chúng làm việc gì, ông cứ truyền lệnh cho viên đại lý để báo chánh tổng và hương lý. Dân chúng cứ tuân lệnh hương chức mà không hề dò hỏi một văn bản chính thức nào làm căn cứ cho lệnh truyền miệng. Các nhà cầm quyền quen lệ được tuân phục như thế tự nhiên có xu hướng lạm dụng. Ở Pháp người ta chỉ tuân theo một sự bắt buộc nào khi biết chắc chắn là nó được xuất phát từ một điều luật nào đó..." [27]. Ông còn nói thêm: "Người An Nam không biết là họ có một số quyền phải được tôn trọng. Họ cam phận chấp nhận tất cả những gì do nhà cầm quyền đưa ra. Thậm chí còn đón ý chiều lòng những ý đồ rất

ngông cuồng của họ. Nếu người An Nam nhận thức được quyền của mình thì đã có thể đòi Chính phủ Pháp hàng loạt thứ về chính trị, kinh tế, giáo dục... Trong khi các đại diện của dân luôn luôn tán thành các hành động của Nhà nước thì làm sao trách Nhà nước đã không rộng rãi hơn..." [27]. Về hiện tượng đảng phái, trong thư trả lời anh Đông, Phan Châu Trinh viết: "Anh lo trong nước sinh ra nhiều đảng mà hại, ấy là hiểu lầm, trong nước nhiều đảng thì cãi cọ nhau nhiều, cãi cọ nhiều thì sự lợi hại mới biết, dân mới có thể lựa đảng nào phải mà theo; anh xem các nước văn minh, nước nào mà không có bè đảng, chỉ có nước dã man, thì chỉ có một lệnh vua mà thôi. Như nước ta anh bảo làm sao có đảng?... Nước ta không có đảng nào cả. Chỉ có một lũ dựa theo Nhà nước bảo hộ để kiếm ăn, ghen ghét đua nịnh chẳng còn có giá trị, tư cách gì nữa" [28]. Riêng đối với chính thể quân chủ - một trong những mối gây cản nhất giữa Phan Châu Trinh và Phan Bội Châu - từ khi sang Pháp, Phan Châu Trinh công khai phê phán nó, nhất là trong dịp Khải Định sang Pháp. Ông lên án những tờ báo trong nước (chính là Nam Phong) đã nêu tư tưởng quân chủ, tư tưởng tôn quân như một thứ quốc hồn, quốc túy của dân tộc Việt Nam. Theo ông: "Phong tục ta còn giữ lại được là chỉ còn có gia đình luân lý mà thôi, còn ra từ triều đình cho chí hương thôn, là bởi mình đi lăm đi lặc hết cả. Những thói tục đó là bởi cái chính trị chuyên chế kết quả mà ra hết cả, ấy là cái chứng bệnh cội gốc mất nước của ta đấy. Nếu không thay đổi, thì chẳng những là mất nước mà nòi giống có lẽ cũng không ngày nào ngóc đầu lên được" [28]. Ông tự nhận mình theo chính thể cộng hòa; và sau khi về nước, được tin Khải Định mất, mặc dù đang bị ốm nặng (chữ dùng của PCT -

H.S chú), Phan Châu Trinh đã gửi điện cho Khâm sứ Pasquier ở Huế đề nghị hoãn việc kế vị ngôi vua và khẩn cấp lập uỷ ban gồm các tầng lớp ưu tú trong dân An Nam để nghiên cứu và thảo luận vấn đề cải cách đất nước.

Thời gian ở Pháp quả thật đã giúp Phan Châu Trinh mở rộng sự hiểu biết về thiết chế dân chủ của phương Tây. Ông tỏ ra khá bi quan về tình hình Châu Âu sau chiến tranh: “Âu châu sau 4 năm giặc rồi như một cái nhà 6 cột bị gãy hết 3, gập ghềnh gập gườì đứng làm sao cho bền vững được, lại gia thêm gió bão vào nữa, chắc là phải nhào. Nếu trận này mà không tránh khỏi thì cảnh Châu Âu hoá ra thế nào? Cuộc thế giới thay đổi ra sao? Chẳng ai dám đoán trước được” [29]. Ông cũng không nhìn xã hội Pháp với toàn bộ một màu hồng khi ông viết: “Nước Pháp nội chính thuộc quyền chuyên chế của một số ít, chẳng qua là họ khéo trau tria ở mặt ngoài còn nội tình thì đã nguy ngập chưa biết ngày nào là ngày chết” [30]. Nhưng nền dân chủ mà Phan Châu Trinh mong đợi vẫn là mô hình phỏng theo kiểu Pháp và nằm chung trong thể chế dân chủ tư sản phương Tây đã ở vào thời kỳ khủng hoảng của nó, sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga 1917.

Pháp Việt liên hiệp (hợp tác) đi đôi với thực thi dân chủ, tư tưởng ấy đã phôi thai ở Phan Châu Trinh ngay từ khi ông dấn chân vào con đường cứu nước. Ở Pháp, Phan Châu Trinh tỏ ra càng kiên định với tư tưởng ấy: Ông hoàn chỉnh nó, làm cho nó có lý luận, có nội dung sát với đời sống thực tế của một xã hội phát triển. Để đạt đến tư tưởng ấy, Phan Châu Trinh đã dày công suy nghĩ và lăn lộn trong thực tiễn

theo cách của ông. “Tiền đồ sống chết của dân tộc, ở trong cái đại thế mạnh yếu của năm châu” [31], phát biểu ấy của Phan Châu Trinh tuy còn chỗ trừu tượng vẫn cho thấy ông là người sớm phát hiện tính thế giới của vấn đề Việt Nam và đặt vận mệnh của Việt Nam trong vận mệnh chung của thế giới. Cụ thể hơn về mặt phương pháp ông nói: “Trong thì xem địa vị của nước nhà như thế nào; ngoài thì xem địa vị của các nước mạnh như thế nào, thế lực, trình độ tri thức, đạo đức của nước mạnh ấy như thế nào, thế nước, tri thức, đạo đức của nước đến lấy nước ta như thế nào. Trên thì tìm cái đã qua của lịch sử, dưới thì xem xu thế của tương lai. Tính toán rạch ròi, tờ hào không sót, lợi hại đã rõ, mục đích đã định cứ do đó mà tiến hành, không nao núng” [31]. Trên phương diện tiếp xúc với Liên minh Nhân quyền Pháp mà còn có mối liên hệ với Đảng xã hội Pháp, với Hội liên hiệp thuộc địa và cả với người trong Đảng cộng sản Pháp. Phan Châu Trinh lại rất gắn bó với Nguyễn Ái Quốc và Phan Văn Trường mặc dù trong chỗ riêng tư còn có chỗ chưa thông suốt với họ. Đúng là trong 14 năm ở Pháp, Phan Châu Trinh “đã học được rất nhiều điều nhờ tiếp xúc với dân chúng của một nước rất văn minh” [32]. Nhưng quyết định có tính cấp thiết nhất của Phan Châu Trinh cũng chỉ dừng lại ở việc hô hào bỏ phiếu cho các ứng cử viên cộng sản hoặc cánh tả, làm cho Hạ viện thoát khỏi “Khối quốc gia” trong cuộc bầu cử Hạ viện Pháp năm 1924 vì theo ông, một đa số cánh tả sẽ không gây trở ngại gì cho việc thành lập các công đoàn hay các nhóm chính trị tại thuộc địa.

Nguyễn Q. Thắng trong *Phan Châu Trinh - cuộc đời và tác phẩm* đã viết: “Tuy

ở Pháp được hít thở cái không khí Tự do, Bình đẳng, Bác ái và quen biết nhiều nghị viên Xã hội và nghị viên Công sản mà Phan Châu Trinh vẫn chưa đuổi kịp nhận thức thời đại của thế kỷ này. Xét theo cái nhìn hôm nay (1985: NQT chú thích) chúng ta có thể xem như Phan Châu Trinh chưa thật nhạy bén trong nhận thức chính trị của mình". Ngoại trừ cái về "được hít thở cái không khí Tự do, Bình đẳng, Bác ái" không phản ánh đúng thực tế, phần còn lại của nhận định là có cơ sở. Tuy nhiên cũng nên lưu ý đến một nhận định khác của Huỳnh Lý "Có thể khẳng định rằng trong tư tưởng, đường lối và hành động của Phan Châu Trinh không có sự đối lập với các khuynh hướng tư tưởng và đường lối yêu nước khác, kể cả với dòng cách mạng chủ lưu do những người Cộng sản lãnh đạo sau này. Có thể tìm thấy sự hạn chế của Phan Châu Trinh trong khả năng hoà nhập đối với dòng chủ lưu ấy, nhưng không thể tìm thấy ở ông sự đối lập" [33].

3. Thử nhìn lại 14 năm ấy

Tháng 3 - 1912, tức là sau khi đặt chân lên đất Pháp chưa được bao lâu, Phan Châu Trinh gửi thư về cho Lương Văn Can với lời cuối thư:

"Ở đây tôi có dịp ngắm tượng các vĩ nhân thời trước của nước Pháp đã đổ máu cho dân tộc tự do. Tôi đã tức cảnh sinh tình viết mấy câu sau:

"Nước này đã đi đầu dựng quyền dân

Đã mua tự do bằng hàng triệu sinh mạng

Cười cho kẻ cuồng nho không kinh nghiệm

Muốn dùng ngọn bút và lưỡi để quay ngược dòng nước dũ" [34].

Một chút tự điều mình đi đôi với ít nhiều hoài nghi về tính khả thủ và triển vọng của sứ mệnh dân tộc mà Phan Châu Trinh tự nguyện đảm nhận ở Pháp. Mặc dù thế, ông vẫn lao vào thực tiễn đấu tranh theo cách của ông với tất cả lòng nhiệt thành mà ông có thể có. Mười bốn năm sau..., những gì là dự cảm, là hoài nghi đã không còn là dự cảm, hoài nghi nữa. Chúng đã trở thành hiện thực phũ phàng phản bác mọi suy nghĩ của ông trước đây về mối quan hệ giữa chính quyền ở Pháp và chính quyền thuộc địa, về khả năng đánh thức lương tri của bọn cầm quyền ở Pháp, về sứ mệnh khai hoá của một nước Pháp tiến đạo văn minh của thế giới... Cái chế độ độc tài, chuyên chế được Chính phủ Pháp o bế (chữ dùng của Phan Châu Trinh) vẫn tồn tại như nó đã từng tồn tại ở Việt Nam.

"Tôi trông cái tình cảnh bên An Nam, cái số phận người An Nam ở bên này và tôi lại xét vào tôi thì tôi mới hiểu rằng có lẽ lâu nay tôi sống trong một giấc chiêm bao mơ màng mà tôi không biết. Tôi bây giờ đã ngã lòng lắm rồi..." [35], tâm sự buồn nản trên đây, Phan Châu Trinh đã bộc lộ không phải cho ai khác mà cho chính mình Albert Sarraut đang giữ chức Bộ trưởng Thuộc địa, đã hai lần làm Toàn quyền Đông Dương, người mà ông đặt kỳ vọng nhiều nhất.

Mọi ý đồ trông chờ vào Pháp để tiến hành từng bước công cuộc giải phóng quốc gia - dân tộc, xây dựng một sự nghiệp Pháp - Việt liên hiệp trên cơ sở bình đẳng, hai bên cùng có lợi, đã trở thành vô vọng. Sự vô vọng này đã đẩy ông vào tình thế bế tắc, không còn lý do gì để ở lại Pháp nữa.

Sự thất bại của Phan Châu Trinh trên đất Pháp đã quá rõ. Nhưng để quốc thực

dân Pháp cũng đã thất bại trong âm mưu lợi dụng chủ trương Pháp - Việt liên hiệp (hợp tác) của ông, biến ông thành trợ thủ lợi hại của chúng. Đế quốc - thực dân Pháp cũng đã thất bại trong âm mưu dùng quyền lực uy hiếp ông hoặc đẩy ông vào cảnh cơ cực, bần hàn ở nơi đất khách quê người để bẻ gãy ý chí của ông. Ông vẫn kiên cường chống chủ nghĩa thực dân ở Đông Dương, xem nó là trở ngại lớn nhất cho việc xây dựng một kiểu Pháp - Việt liên hiệp chân chính theo cách ông suy nghĩ; ông lên tiếng cảnh báo: "Tôi không

biết nước Pháp sẽ làm thế nào để bảo vệ Đông Dương và một ngày nào đó nước Pháp bắt buộc phải dờn bỏ nó [36].

Vì vậy, ngày Phan Châu Trinh mất, chỉ ít lâu sau khi ông về nước, mặc dù chủ trương Pháp - Việt liên hiệp của ông đã được chứng thực là ảo vọng, là vô kế khả thi, lễ tang và lễ truy điệu ông đã biến thành cơ hội biểu dương tinh thần yêu nước và dân chủ của đồng bào ở khắp Trung, Nam, Bắc, nhất là trong giới thanh niên học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Minh Viên Huỳnh Thúc Kháng, *Phan Tây Hồ tiên sinh lịch sử*, Anh Minh (Huế), 1959, tr.19 - 27.
2. Phan Bội Châu, *Tự phê phán*, Văn Sử Địa Hà Nội xuất bản, 1956, tr.92.
3. Phan Bội Châu toàn tập, Chương Thâu biên soạn, NXB Thuận Hoá, 1990, tr.92.
4. Phan Bội Châu toàn tập, Sdd, tr.33.
5. Huỳnh Thúc Kháng, Sdd, tr.21.
6. Huỳnh Lý, *Phan Châu Trinh thân thế và sự nghiệp*, NXB Đà Nẵng, tr.91.
7. Theo thư của Roux ngày 20 tháng 2 năm 1915 thì Roux đã trao cho Toàn quyền Sarraut hơn 200 trang dịch những điều mà Phan Châu Trinh muốn trình lên toàn quyền. Sau đó Roux còn giúp ông dịch một văn bản gửi lên Bộ thuộc địa (tài liệu do Phan Thị Minh sưu tầm).
8. Xem *Trung kỳ dân biến tụng oan thỉ mật ký* trong Tuyển tập Phan Châu Trinh do Nguyễn Văn Dương biên soạn, NXB Đà Nẵng, 1995, tr.364.
9. Xem *Đông Dương chính trị luận* trong Tuyển tập Sdd, tr.428
10. Tuyển tập, Sdd, tr.649.
11. Tuyển tập, Sdd, tr.647.
12. Phan Thị Minh sưu tầm TII Số 129.
13. Tuyển tập, Sdd, tr.647.
14. Phan Thị Minh, T.III, Số 91.
15. Theo Huỳnh Lý, Sdd, tr.109.
16. Thu Trang. Những hoạt động của Phan Châu Trinh tại Pháp 1911 - 1925. NXB Đông Nam á 1993, tr.79 - 80.
17. Phan Thị Minh, T.I, Số 119.
18. Phan Thị Minh, T.II, Số 156.
19. Phan Thị Minh, T.III, Số 149.
20. *Thư trả lời anh Đông*, Phan Châu Trinh tuyển tập. Sdd, tr.717.
21. Phan Thị Minh, T.I, số 81.

22. Phan Thị Minh, T.II, số 6.
23. Phan Thị Minh, T.II, số 195.
24. Phan Thị Minh, T.III, số 193.
25. Thu Trang Sdd. Tr.96.
26. Phan Bội Châu, *Tự phê phán* Sdd. tr.96
27. Phan Thị Minh TIII - Số 165.
28. *Thư trả lời anh Đông*, Phan Châu Trinh, tuyển tập, Sdd. Tr 717.
29. Phan Thị Minh, TIII - Số 151.
30. Theo Huỳnh Lý - Sdd. Tr. 188.
31. Xem Pháp - *Việt liên hiệp hậu chi tân Việt Nam*, Phan Châu Trinh tuyển tập. Sdd. Tr 525.
32. Phan Thị Minh, T.III, Số 165.
33. Huỳnh Lý, T.I, Số 196.
34. Phan Thị Minh, T.I, Số 69.
35. Phan Châu Trinh, tuyển tập, Sdd. Tr 704.
36. Phan Thị Minh, T.III, Số 163.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE. SOC., SCI., HUMAN., T.XIX, N₃, 2003

PHAN CHAU TRINH'S NATIONAL SALVATION THOUGHT DEVELOPMENT IN FRANCE (1911-1925)

Assoc.Prof. Ho Song

Department of History, Hanoi Teachers Education University

The Article analyses Phan Chau Trinh's activities and thought development when he had been in France (1911-1925). Phan Chau Trinh, with his patriotic heart and loving people, had written many articles which exposed the cruel rule policy and ignorantism of the French Colonialist in Vietnam. Furthermore, he was preserving in pursuing democratic reform thought. He was considered as the person who had the earliest and the most enthusiastic democratic thought in the ranks of the modernistic Feudal intellectual in the early of the 20th Century. Expecting of France for seeking progress and effectuating democracy could be considered the core of Phan Chau Trinh's national salvation thought.

The practice of the colonial policy of France made the "France-Viet union" policies of Phan Chau Trinh becoming an illusion. Nevertheless, his example had provoked the patriotic and democratic spirit of people especially of the youths and pupils in the 20s of the last century.